

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU
Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ ngày 9/9 đến ngày 4/10/2024

STT	Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh
	Số MT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Phát triển vận động.					
1	2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh, bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp: Hô hấp, tay, lưng, chân 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Đưa tay ra trước, gập khuỷu tay - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Nhún chân 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> Hô hấp: Hít vào thở ra Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Đưa tay ra trước, gập khuỷu tay Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau. Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Nhún chân + Trò chơi: Lộn cầu vòng, kéo cưa lừa xẻ, trời mưa... + Tập theo nhạc: Trường chúng cháu là trường mầm non, đu quay, vui đến trường, đu quay, nắng sớm 	
		<ul style="list-style-type: none"> -Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận 	<ul style="list-style-type: none"> + Đi bằng gót chân 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> + Đi bằng gót chân -Hoạt động chơi <ul style="list-style-type: none"> +Trò chơi: Tung cao 	

2	3	động đi bằng gót chân		hơn nữa	
3	5	- Trẻ biết phối hợp tay mắt trong khi thực hiện vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng	+ Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Hoạt động học: + Tung bóng lên cao và bắt bóng -Hoạt động chơi +Trò chơi: Chuyển bóng	
4	6	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện vận động: + Bò bằng bàn tay bàn chân 3 - 4 m + Bật liên tục về phía trước	+ Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4 m + Bật liên tục về phía trước	-Hoạt động học + Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4 m + Bật liên tục về phía trước -Hoạt động chơi + Trò chơi: Chạy tiếp sức, bắt bướm	
5	7	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: Cuộn, xoay tròn cổ tay, gập, mở, các ngón tay	- Cuộn - xoay tròn cổ tay để vo, xoắn, xoáy, vặn	-Hoạt động chơi: + Trò chơi: 5 ngón tay xinh, dẫu tay... + Vặn nút chai + Chơi với giấy: Vo giấy, xé giấy + EL32 đóng băng, EL34 Hãy làm theo tôi	
6	8	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối.	- Lắp ghép hình	- Hoạt động chơi: + Góc xây dựng: Xây trường mầm non, vườn trường của bé, xây lớp học... + Ghép nhà, ghép các hình... + Góc thiên nhiên: chăm sóc cây xanh, gieo hạt, nhặt lá cây, nhặt cỏ...	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.					
7	12	- Trẻ có thể thực hiện được một số việc như: Tự rửa tay bằng xà phòng	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng	- Hoạt động vệ sinh cá nhân: + Thực hành: Rửa tay bằng xà phòng	
8	14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe + Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ.	- Hoạt động lao động: Xếp bàn, ghế, bát, khăn lau và thu dọn sau khi ăn - Hoạt động ăn: + Tổ chức giờ ăn cho trẻ	
9	18	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở như không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng + Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. Không theo và nhận quà của người lạ	- Hoạt động học: + Cho trẻ xem vi deo và trò chuyện với trẻ về tác hại của việc ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. Nhận quà và đi theo người lạ + Thực hành: nói địa chỉ trường, lớp	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
10	24	- Trẻ biết phân loại các đối tượng đồ dùng đồ chơi theo một hoặc hai dấu hiệu	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu.	- Hoạt động học: KPKH: Tìm hiểu về đặc điểm công dụng của 1 số đồ dùng đồ chơi	
12	27	- Trẻ biết nhận xét trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đối tượng được quan sát (đồ dùng, đồ chơi)	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi: + Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của các đồ dùng đồ chơi. + Thực hành: Phân loại đồ dùng theo 1-2	

			- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	dấu hiệu + Trò chơi: Bạn nào nhanh hơn + TCVD: Chạy tiếp sức, mèo và chim sẻ	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
13	29	- Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh hỏi: "bao nhiêu", "là số mấy"...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và nhận biết số 2	- Hoạt động học: Toán: + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và nhận biết số 2 + Tách gộp trong phạm vi 2	
14	30	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2		- Hoạt động chơi: + Đếm số lượng đồ dùng theo khả năng	
	31	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn..	- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn..	+ Chơi TC: Tìm đúng số nhà, EM2 tìm đúng số + Làm vở toán	
15	32	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm		
16	33	- Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
17	34	- Trẻ có thể sử dụng số 1,2 để chỉ số lượng, số thứ tự	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2		

c. Khám phá xã hội					
18	45	- Trẻ nói được tên và địa chỉ (thuộc thôn, bản, xã, huyện, tỉnh), của trường, lớp (thuộc bản, xã) khi được hỏi, trò chuyện	- Tên địa chỉ của trường (thuộc bản, xã, huyện, tỉnh), lớp (thuộc thôn, bản, xã) . tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường	- Hoạt động học: + KPXH: Trò chuyện về trường mầm non của bé + KPXH: Trò chuyện về lớp học của bé - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Tìm bạn, xếp lớp học... + TCVD: Cắm cờ	
19	46	Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.			
20	47	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm (béo, gầy, cao, thấp, trang phục dân tộc: Thái, tày...) của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm (béo, gầy, cao, thấp, trang phục dân tộc: Thái, tày...) của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.		
21	49	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm nổi bật ngày tết trung thu qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Đặc điểm nổi bật và ý nghĩa ngày tết trung thu	- Hoạt động chơi + Trò chuyện về trung thu của bé + Cho trẻ trải nghiệm rước đèn ông sao, phá cỗ.. + Bày mâm ngũ quả (EDP)	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
22	51	- Trẻ thực hiện được 2,3 yêu cầu liên tiếp, VD: "Cháu lấy quả	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu của cô: "Cháu lấy quả bóng màu đỏ cho vào	- Hoạt động chơi + Kể tên của một số đồ dùng đồ chơi. + Nghe, hiểu, nhắc	

		bóng màu đỏ cho vào rổ màu xanh"	rổ màu xanh"	lại các từ: “Quả bóng”, “bút chì”, “búp bê”, “sách”....	
23	52	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng, đồ chơi...	- Hiểu một số từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của 1 số đồ dùng đồ chơi của lớp và các từ biểu cảm đơn giản, gần gũi với trẻ - Nghe hiểu nội dung truyện: Bạn mới phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ: Cảm ơn, cô và cháu, nghe lời cô giáo, trắng sáng. Ca dao, đồng dao: Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ	- Hoạt động học: + Văn học: Thơ: Cảm ơn, cô và cháu, nghe lời cô giáo, trắng sáng - Hoạt động chơi + Nghe giải câu đố về bút chì, quả bóng, đồ chơi... + Đồng dao: Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ + Trò chơi: Bé nào ngoan - Hoạt động ngữ: Nghe kể chuyện “Bạn mới”	
24	58	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... trong chủ đề mầm non: Cảm ơn, cô và cháu, nghe lời cô giáo. Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao: Cảm ơn, cô và cháu, nghe lời cô giáo. Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ.		
25	66	- Trẻ biết nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh dành cho nam, nữ, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm...)	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện và quan sát các ký hiệu, biển báo: Nhà vệ sinh nam nữ, lối ra, biển báo nguy hiểm... + Thực hành: Nói tên các loại ký hiệu và biển báo..	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:					

26	77	- Trẻ biết thực hiện một số nội quy ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời cô giáo	- Một số quy định ở lớp, nơi công cộng: Để đồ dùng đồ chơi đúng quy định, trật tự khi ăn, khi ngủ	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ về một số quy định ở lớp, nơi công cộng + Thực hành: Kể về những việc bé làm để giúp đỡ cô giáo và các bạn. + Cất dọn đồ dùng đồ chơi sau khi chơi đúng nơi quy định	
27	81	- Trẻ biết trao đổi, thảo luận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	- Quan tâm, giúp đỡ bạn	- Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Gia đình. Cô giáo, cửa hàng đồ chơi...	
28	83	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	- Hoạt động lao động: + Bé làm trực nhật, cất dọn và lau đồ chơi	
29	84	- Trẻ không bẻ cành, ngắt hoa	- Phân biệt hành vi "đúng"- "sai", " Tốt" - "Xấu"	+ Nhặt lá cây, nhặt cỏ ...	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
30	86	- Trẻ thể hiện sự vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên , cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	- Hoạt động học: Nghe hát: + Bàn tay cô giáo + Cô giáo miền xuôi + Đi học + Rước đèn dưới ánh trăng	
		- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (Hát vỗ tay, nhún	- Nghe các loại nhạc khác nhau các bài hát: Bàn tay cô giáo, đi		

31	87	nhảy, lắc lư) theo bài hát: Bàn tay cô giáo, đi học, cô giáo miền xuôi....thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ	học, cô giáo miền xuôi....thích nghe và đọc thơ: Cảm ơn, cô và cháu, nghe lời cô giáo. Đồng dao, ca dao: Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ.		
32	89	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Cô giáo, vui đến trường, đu quay....	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Cô giáo, vui đến trường, đu quay...	- Hoạt động học: Dạy hát: + Cô giáo + Vui đến trường + Đu quay + Góc trắng Vận động: Đu quay, gác trắng	
33	90	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát: Đu quay, vui đến trường, gác trắng	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: Đu quay, vui đến trường	- Hoạt động chơi: +Trò chơi âm nhạc: Đi theo tiếng nhạc, Ai nhanh nhất, ai đoán giỏi, hóa đá - Hoạt động ngủ: + Nghe nhạc không lời, dân ca của địa phương + Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây, Oản tù tỳ...	
34	92	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Hoạt động học: Tạo hình: + Làm đèn trung thu (EDP) + Vẽ hoa trong vườn + Nặn đồ dùng đồ chơi của lớp	
	94	- Trẻ biết làm lốm, đỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn,	- Sử dụng các kỹ năng làm lốm, đỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn	- Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: xếp hạt đường tói	

35		uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	trường, vẽ đồ dùng của lớp, làm đèn lồng, làm album về trường mầm non, hát các bài hát trong chủ đề... Trang trí và làm đèn trung thu, vẽ trên sân trường + Nhận xét sản phẩm của bạn	
36	96	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét.		

Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: 36

II. CHUẨN BỊ

- Hột, hạt các loại và đảm bảo an toàn. Bộ đồ chơi xây dựng. Búp bê.
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, mùn cưa.....
- Tranh ảnh và đồ chơi về các loại thực phẩm: rau, củ, quả, trứng...
- Một số loại thực phẩm, rau củ, quả, các loại có sẵn ở địa phương.
- Các loại sách báo, tạp chí cũ.
- Giấy vẽ, bút, phẩm màu, giấy màu. Hồ dán, đất nặn, kéo.
- Đồ dùng, đồ chơi gia đình; xoong, nồi, chảo, thìa bát, đũa, cốc chén...
- Tranh ảnh về các đồ dùng đồ chơi: Đồ gỗ, đồ nấu ăn uống, phương tiện đi lại, phương tiện nghe nhìn.

DUYỆT CỦA BGH

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

PHT: Nguyễn Thị Thanh Trà

GV: Trần Thị Hồng Nhung